**TÁC GIẢ TÁC PHẨM , Ý NGHĨA NHAN ĐỀ, NGÔI KỂ VÀ TÌNH HUỐNG**

**Đoạn văn vần giúp học nhanh năm sáng tác**

**Năm 1948, "Đồng chí" về "Làng" chơi, mãi 10 năm sau mới đi "Đánh cá", không bắt được con cá nào nhưng bắt được 62 "Con cò" rồi nướng trên 63 cái "Bếp lửa". Ba năm sau, ông mua "Chiếc lược ngà" và đi chiếc "Xe không kính" biển số 69 lên "Lặng lẽ Sa Pa" bằng con đường 70. Ông đã hát "Khúc hát ru " và ngắm "Những ngôi sao xa xôi" tại nhà số 71. "Mùa xuân" năm 1980, ông "Nói với con" 85 lần rằng sẽ về "Viếng lăng Bác" với 76 vòng hoa. "Sang Thu" năm 1977 ông về thành phố "Ngắm trăng" trên chung cư 78. Cuối cùng, ông về "Bến quê" lái đò năm 1985**

**I.CÁC TÁC PHẨM TRUYỆN**:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tác giả** | **Tác phẩm** | **Ngôi kể** | **Tình huống** | **Ý nghĩa nhan đề** |
| **1.Chuyện người con gái Nam Xương** | - Tên+quê: Nguyễn Dữ sống vào TK 16 (chưa rõ năm sinh năm mất) là người Thanh Miện, Hải Dương.  -Nét chính về cuộc đời, sự nghiệp: Ông là người học rộng, tài cao nhưng bất mãn với thời cuộc nên chỉ làm quan 1 năm rồi về ở ẩn. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông là “CNCGNX” . | \* Xuất xứ: Truyện là tác phẩm thứ 16 trong 20 tác phẩm của tập “Truyền kì mạn lục” (Ghi chép tản mạn những câu chuyện kì lạ lưu truyền trong dân gian) Truyện được lấy từ cốt truyện dân gian “Vợ chàng Trương”.  - Thể loại: Truyện truyền kì  \* GT ND+NT: Tác phẩm tập trung khắc họa nhân vật Vũ Nương, một người con gái nết na đức hạnh, người con dâu hiếu thảo, người vợ thủy chung. Vì chiến tranh phong kiến, vợ chồng chia li, nàng bị chồng nghi oan, không cách nào bày tỏ phải tìm đến cái chết. Từ cuộc đời và số phận bi kịch của Vũ Nương, truyện thể hiện niềm thương cảm với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong XH phong kiến, đồng thời truyện còn là lời tố cáo sâu sắc xã hội phong kiến nam quyền bất công, chà đạp lên số phận người phụ nữ. Cũng qua nhân vật Vũ Nương, truyên ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, truyện đặc biệt thành công ở yếu tố tự sự và trữ tình, đan xen giữa cái thực và cái ảo với 1 chi tiết nghệ thuật đặc sắc “Cái bóng” | - Truyện được kể theo ngôi thứ 3  (ưu điểm: tạo nên tính khách quan cho câu chuyện) |  | - Nhan đề truyện được đặt dựa theo tên nhân vật chính. |
| **2. Hoàng Lê nhất thống chí** | - Dòng họ Ngô Thì- Tả Thanh Oai- Thanh Trì- Hà Nội  - Tác giả chính:  + Ngô Thì Chí -quan thời Lê Chiêu Thống  + Ngô Thì Du- quan nhà Nguyễn. | \* Vị trí đoạn trích và HCST:  - Hồi thứ 14- Quang Trung đại phá quân Thanh.  -"Hoàng Lê nhất thống chí" - ghi chép về sự thống nhất của triều Lê- 30 năm cuối thế kỷ XVIII - mấy năm đầu thế kỷ XIX  \* Thể loại: thể chí- ghi chép sự việc, tiểu thuyết lịch sử chương hồi.  \*Giá trị nội dung và nghệ thuật:  -Nội dung : gồm 17 hồi  +Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ  +Sự thảm bại của quân Thanh và bè lũ tay sai  - Nghệ thuật: Kể xen miêu tả -> sinh động cụ thể, gây ấn t­ượng mạnh.  \*Bố cục: 3 phần  -1) Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế và thân chinh cầm quân dẹp giặc.  -2Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.  -3) Sự đại bại của quân tướng nhà Thanh và tình trạng thảm bại của vua tôi Lê Chiêu Thống. | -Truyện được kể theo ngôi thứ 3 (tác dụng: đảm bảo tính khách quan, gợi tính chân thực, kể, tả chi tiết được tất cả các sự việc) |  |  |
| **3.Truyện Kiều** | -Tiểu sử: Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên-quê Hà Tĩnh  - Sự nghiệp: Sáng tác nhiều tác phẩm chữ Hán và chữ Nôm. Tác phẩm chữ Nôm xuất sắc nhất là Đoạn trường tân thanh thường gọi là Truyện Kiều. | \*Hoàn cảnh sáng tác: Sáng tác vào thế kỷ XIX (1805 - 1809) –thời kì xã hội VN có nhiều biến động  \*Xuất xứ: Viết Truyện Kiều Nguyễn Du có dựa theo cốt truyện Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc). Tuy nhiên phần sáng tạo của Nguyễn Du là hết sức lớn:   |  |  | | --- | --- | | Kim –Vân- Kiều truyện | Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều) | | -Viết bằng văn xuôi, để giải trí | -Viết băng thơ Nôm, có giá trị hiện thực, và nhân đạo sâu sắc |   \* Giá trị:  a) Nội dung:  - Giá trị hiện thực: Phản ánh sự mục ruỗng của chế độ phong kiến, và nỗi khổ của những người dân vô tội  -Giá trị nhân đạo:  + Lên án xã hội phong kiến, các thế lực hắc ám chà đạp lên số phận người phụ nữ.  +Vượt xa Thanh Tâm Tài Nhân ở tinh thần nhân đạo, truyện Kiều của Nguyễn Du là tiếng kêu thương cho số phận người phụ nữ, đồng thời ca ngợi vẻ đẹp của họ.  b) Nghệ thuật: thành công ở nhiều thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả tâm lí nhân vật, tả cảnh thiên nhiên, bút pháp tả cảnh ngụ tình...vv | -Ngôi thứ 3 (tác dụng: đảm bảo tính khách quan, kể, tả chi tiết được tất cả các sự việc) |  | Truyện có 2 nhan đề: một là Đoạn trường tân thanh –Tiếng kêu mới về nỗi đau đứt ruột do Nguyễn Du đặt, hai là Truyện Kiều do nhân dân đặt theo tên nhân vật chính. |
| **4. Lục Vân Tiên** | -Tiểu sử: Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) tên tục Đồ Chiểu  -Quê: sinh ra tại Gia Định nhưng quê gốc Thừa Thiên Huế  - Đỗ tú tài năm 21 tuổi, 6 năm sau ông bi mù. Là người mở đầu dòng văn học yêu nước cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20. Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương sáng chói về nghị lực sống và cống hiên, về lòng yêu nước và tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm.  - văn chương của ông nhằm truyền bá đạo lí và cổ vũ lòng yêu nước. | \* Hoàn cảnh sáng tác: Khoảng những năm 50 của thế kỉ 19  \* Thể loại: truyện thơ Nôm  \* Chủ đề: Qua cuộc đời nhân vật Lục Vân Tiên, truyện nhằm mục đích truyền dạy đạo lí làm người.  *\** Giá trị  a) Nội dung:  -Giá trị hiện thực:  + Phản ánh XHPK khủng hoảng nghiêm trọng, kỉ cương, trật tự lỏng lẻo, dung túng cho kẻ lật lọng, gian xảo, đẩy Lục Vân Tiên vào cảnh mù lòa, nguy hiểm...  + Phản ánh đời sống của nhân dân dưới XHPK thế kỉ 19.  - Giá trị nhân đạo:  + Đề cao tinh thần nghĩa hiệp  + Ca ngợi đạo lý trọng nghĩa tình  + Thể hiện khát vọng của nhân dân hướng tới lẽ công bằng và những điều tốt đẹp trong cuộc đời (thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà).  \* Giá trị nghệ thuật:  - Kết cấu chương, hồi. Ngôn ngữ bình dân, đậm màu sắc Nam bộ.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật theo lối lí tưởng hóa. | -Ngôi kể: ngôi thứ 3 (Tác dụng: đảm bảo được tính khách quan, gợi cảm giác chân thực giúp tác giả kể, tả được tất cả các sự việc) |  | -Nhan đề tác phẩm Lục Vân Tiên: lấy tên nhân vật chính |
| 5.Làng | -Tiểu sử: Kim Lân tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài (1920-2007) quê Từ Sơn (Bắc Ninh)  - KLân bắt đầu viết văn năm 1941, là cây bút chuyên viết truyện ngắn.  - Truyện ngắn Kim Lân viết chủ yếu về cảnh sinh hoạt ở làng quê và số phận người nông dân | \* HCST: 1948, thời đầu cuộc kháng chiến chống Pháp  \*Thể loại truyện ngắn  \*Giá trị:  -Nội dung: thể hiện tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân thời kì đầu kháng chiến chống Pháp.  -Nghệ thuật:  + Khắc họa tâm lí nhân vật tinh tế với những xung đột nội tâm sâu sắc  + Tình huống truyện độc đáo  + ngôn ngữ nhân vật đậm chất nhân dân, hòa nhập giữa lời kể của tác giả và lời nói của nhân vật. | -Ngôi kể: ngôi thứ 3, điểm nhìn đặt vào nhân vật ông Hai.  - Tác dụng:  +đảm bảo được tính khách quan, gợi cảm giác chân thực giúp tác giả kể, tả được tất cả các sự việc  +Lưu ý: Điểm nhìn trần thuật được đặt vào nhân vật ông Hai giúp tác giả dễ dàng đi sâu miêu tả những diễn biến tâm trạng của nhân vật ở những tình huống khác nhau. | \* Truyện ngắn Làng được xây dựng bởi mấy tình huống? Phân tích tác dụng của các tình huống ấy?  - TH1: Ông Hai nghe tin làng chợ Dầu việt gian theo Tây. Tình huống này có tác dụng thắt nút câu chuyện, đẩy mâu thuẫn nội tâm của nhân vật ông Hai lên đỉnh điểm để thử thách tình yêu làng, lòng yêu nước của nhân vật ông Hai.  - TH2: Ông Hai nghe tin làng chợ Dầu được cải chính-> khẳng định tình cảm trung thành với cách mạng, kháng chiến của ông Hai, người dân làng Chợ Dầu quê ông. | - Truyện ngắn Làng kể về nhân vật ông Hai, một người nông dân Bắc Ninh yêu cái làng Chợ Dầu của mình tha thiết. Nhưng Kim Lân lại đặt cho tác phẩm này là Làng mà không phải là Làng Chợ Dầu vì:  - Nếu nhan đề là Làng Chợ Dầu thì vấn đề mà tác giả đề cập tới chỉ nằm trong phạm vi nhỏ hẹp, cụ thể ở một làng.  - Nhan đề Làng có tính chất khái quát. Nó cho thấy đây không phải là câu chuyện của một người hay một làng mà là chuyện về tình yêu quê hương, đất nước của người nông dân nói chung. |
| 6.Lặng lẽ Sa Pa | - Nguyễn Thành Long (1925-1991), quê Duy Xuyên, Quảng Nam  - viết văn từ kháng chiến chống Pháp, chuyên viết truyện ngắn  - Vẻ đẹp của những tác phẩm do Thành Long sáng tác: một chất thơ trong trẻo, nhẹ nhàng, sự cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, của đời sống một cách tinh tế | \* Hoàn cảnh sáng tác: 1970, khi tác giả có chuyến đi công tác ở Lào Cai  \* Xuất xứ: đưa vào tập “Giữa trong xanh” năm 1972  \*Giá trị:  -Nội dung: Qua việc khắc họa nhân vật trung tâm –anh thanh niên làm công tác khí tượng một mình trên đỉnh núi cao, đẹp từ phong cách sống đến suy nghĩ, tình cảm. Truyện đã khắc họa nét đẹp trong lối sống của một thời: trong cái lặng im của Sapa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sapa, Sapa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến truyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc không nghỉ như vậy cho đất nước.  -Nghệ thuật: Truyện đặc biệt thành công ở tình huống truyện đơn giản, tự nhiên, hợp lí, giọng kể cũng hết sức tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả, biểu cảm và bình luận. | -Ngôi kể: ngôi thứ 3, điểm nhìn được dặt vào nhân vật ông họa sĩ  - Tác dụng:  +Ngôi thứ 3 đảm bảo tính khách quan, chân thực, giúp tác giả kể, tả được tất cả các chi tiêt, đặc biệt là suy nghĩ của tất cả các nhân vật  + Điểm nhìn đặt ở nhân vật ông họa sĩ khiến việc nhìn nhận đánh giá nhân vật anh thanh niên được khách quan, ông họa sĩ là người từng trải, nên có cách nhìn nhận đánh giá tinh tế về con người. Mặt khác nghề họa sĩ- nghề tìm kiếm cái đẹp: rất phù hợp để phát hiện ra vẻ đẹp của nv | Tình huống cơ bản của truyện “Lặng lẽ Sapa” là cuộc gặp gỡ tình cờ của anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn với bác lái xe, ông họa sĩ và cô kĩ sư (Tình huống truyện đơn giản, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc). Tình huống này là cơ hội thuận tiện Để tác giả khắc họa bức chân dung nhân vật chính một cách tự nhiên, hợp lí qua sự quan sát của nhân vật khác và quà lời kể của chính anh. Tuy nhiên nó cũng là một thử thách cho ngòi bút của tác giả, bởi phải làm nổi bật phẩm chất của nhân vật chính chỉ gói trọn trong một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi khoảng 30’, cái khó làm bộc lộ cái tài của Thành Long khi đã thành công với nhân vật này.  -> Tình huống đã góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm, ca ngợi người lao động bình thường đang ngày đêm âm thầm cống hiến tuổi trẻ, sức lực cho quê hương, đất nước. | -Nhan đề “Lặng lẽ Sapa” là một nhan đề đầy ẩn ý sâu xa.  +Tính từ lặng lẽ được đảo lên trước danh từ Sapa: nhẫn mạnh không khí bề ngoài của thị trấn nghỉ mát Sapa, nơi mà nhắc tới người ta thường nghĩ tới chuyện nghỉ ngơi, thư giãn. Tính từ lặng lẽ còn để chỉ tới công việc của mỗi người nơi đây, họ đang âm thầm, lặng lẽ, miệt mài, cống hiến tuổi trẻ cho quê hương, đất nước.  ->Tuy nhiên, điều tác giả khám phá là Sapa lặng lẽ mà không hề lặng lẽ chút nào. Bởi ở đó, đằng sau vẻ yên tĩnh là tinh thần hăng say, khẩn trương lao động của nhiệt huyết tuổi trẻ, cống hiến cho quê hương, đất nước. Như vậy, dù công việc có âm thầm, lặng lẽ nhưng công việc đó có ý nghĩa lớn lao thì nó thật đáng vinh danh không hề nhỏ bé chút nào. Nhân đề dã gợi ra ý nghĩa triết lí sâu sắc ấy.  - Nhan đề đã góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm ca ngợi những con người lao động bình thường mà cao cả mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng một mình trên đình núi cao. Chủ đề đó được thể hiện tập trung trong câu văn “Trong cái lặng im của Sapa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sapa, Sapa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.” |
| 7. Chiếc lược ngà | -Tiểu sử: Nguyễn Quang Sáng, quê Chợi Mới, An Giang  -Sự nghiệp: Ông là chiến sĩ, là nhà văn suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, bắt đầu sáng tác năm 1954  - Ngoài ra ông còn viết truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim  -Đề tài: Viết về cuộc sống con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như khi hòa bình. | \*Hoàn cảnh sáng tác: 1966, khi tác giả đang tham gia chiến đấu ở chiến trường Nam bộ, sau đó đưa vào tập truyện cùng tên  \*Tóm lược nội dung: Truyện kể về một tình huống éo le nhưng không phải là hiếm trong chiến tranh. Đó là cuộc gặp gỡ của hai cha con ông Sáu và bé Thu sau 8 năm trời xa cách. Trái với sự mong chờ của người cha, bé Thu nhất định không chịu nhận ba và khi em nhận ra ba mình cũng là giây phút chia tay. Ông Sau đã hi sinh nhưng chiếc lược Ngà, kỉ vật đầy tình yêu ông dành cho con gái vẫn được trao cho bé Thu.  \* Giá trị: bằng tình huống truyện độc đáo, sự âm hiểu tâm lí nhân vật, nhất là bé Thu, cách lựa chọn ngôi kể thích hợp. Truyện đã thể hiện tình cha con cẩm động, sâu nặng và bất tử trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh | -Ngôi kể: Truyện được kể ở ngôi thứ nhất, người kể xưng tôi. Đó là bác Ba, bạn thân của ông Sáu, người chứng kiến câu chuyện từ đầu tới cuối.  -Tác dụng:  +Làm câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, đáng tin cậy (nếu đặt ngôi kể ở ông Sáu hay bé Thu thì tính khách quan sẽ giảm đi)  +Người kể có thể dễ dàng tái hiện cảm xúc, diễn biến tâm lí của nhân vật chính cũng như của những người xung quanh.  +Người kể có thể tùy ý xen vào những suy nghĩ những bình luận về tình phụ tử cao đẹp. | \*) Tình huống 1: hai cha con, gặp nhau sau 8 năm xa cách nhưng thật chớ trêu, bé Thu nhất định không chịu nhận ba. Đến lúc em nhận ba và biểu lộ tình cảm thắm thiết với ba mình thì là lúc ông Sáu phải trở lại chiến trường. Đây là tình hống cơ bản của truyện. Tình huống này bộc lộ tình cảm sâu sắc của bé Thu với ba.  \*)Tình huống 2: Ở khu căn cứ, xa con, ông Sáu dồn cả tình yêu thương và sự mong nhớ đứa con vào tiệc làm một cây lược bằng ngà vuoi để tặng cho con gái. Nhưng ông đã hi sinh khi chưa kịp trao món quà ấy cho con. Tình huống này bộc lộ sâu sắc tình cảm của ngừoi cha với con gái.  ->Qua hai tình huống truyện, tác phẩm thể hiện chủ đề, tình cảm của gia đình, tình phụ tử sâu sắc, mãnh liệt, bất tử, vượt qua mọi thử thách của chiến tranh. | - Chi tiết “Chiếc lược ngà” có vai trò quan trọng góp phần thể hiện chủ đề của truyện  -Chiếc lược ngà là kỉ vật mà ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương sự mong nhớ dành cho bé Thu.  +Nhớ lời hứa với con, ông luôn canh cánh bên lòng. Đến khi tìm được khúc ngà, ông “vui mừng như một đứa trẻ được nhận quà”  +Ông tỉ mỉ, cố công như một người thợ bạc cưa từng chiếc răng lược. Ông cẩn thận khắc len đó dòng chữ: “Yêu nhớ tặng Thu, con của ba”  >Tình yêu thương, sự mong nhớ đã biến một người chiến sĩ thành một nghệ nhân.  -Chiếc lược còn giúp ông Sáu giải tỏa phần nào nỗi lòng ân hận vì mình đã trót đánh con.  ->Chiếc lược như sợi dây tâm linh nối liền tình cha con ông Sáu. Ông Sáu đã nằm lại chiến trường, nhưng chiếc lược, biểu tượng cho tình yêu ông dành cho con đã được trao tận tay cho bé Thu. Qua hình tượng Chiếc lược ngà, truyện khẳng định: tình phụ tử đơn sơ, mộc mạc mà thiêng liêng bất diệt, nhất là trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Đó là lí do “Chiếc lược ngà” được đặt tên cho tác phẩm và sau này đặt tên cho tập truyện. |
| 8.Những ngôi sao xa xôi | -Tiểu sử: Lê Minh Khuê (1949) tại Tĩnh Giang, Thanh Hóa  -Cuộc đời, sự nghiệp: Từng là nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn, thuộc thế hệ các nhà văn trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ (Viết văn từ những năm 70)  -Phong cách: là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ngòi bút miêu tả tinh tế, đặc biệt là nhân vật nữ.  -Đề tài: trước năm 1975: viết về cuộc sống và chiến đấu của thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn, sau 1975 viết về cuộc sống và con người thời kì đổi mới. | -HCST: Là một trong những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê (1971) thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ đang ở chặng cuối diễn ra vô cùng ác liệt, nhất là trên tuyến đường Trường Sơn.  - Tóm lược:  Truyện tái hiện cuộc sống và chiến đấu của 3 cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn: Nho, Thao, và Phương Định với nhiệm vụ là trinh sát mặt đường. Công việc vô cùng nguy hiểm luôn cận kề cái chết.  -GT:  +Nội dung: qua đó, truyện làm nổi bật  .Cuộc sống, chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh của những người thanh niên xung phong  . Tâm hồn trong sáng, mơ mộng, lạc quan của những cô gái trẻ  . Tinh thần dũng cảm, có trách nhiệm trong công việc của những người chiến sĩ  >Vẻ đẹp của ba cô gái thanh niên xung phong cũng là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  +Nghệ thuật: Truyện sử dụng vai kể là nhân vật chính, cách kể truyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động, trẻ trung, đặc biệt thành công ở nghệ thuật miêu tả tâm lí | -Truyện được kể ở ngôi thứ nhất, người kể xưng tôi. Đó là nhân vật chính Phương Định. Đây là cách lựa chọn ngôi kể có chủ đích của tác giả.  +Mọi hoàn cảnh sự việc nhân vật đều được tái hiện từ cái nhìn của người trong cuộc. Do vậy, cuộc sống và chiến đấu dữ dội, ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn sẽ được tái hiện một cách chân thực và sinh động nhất.  +Việc để nhân vật chính tự kể giúp thế giới nội tâm, những diễn biến tâm lí của nhân vật cũng sẽ được tái hiện một cách chân thực, tỉ mỉ, từ đó, vẻ đẹp của 3 nhân vật được khắc họa rõ nét |  | -Nhan đề gợi vẻ đẹp lãng mạn, thơ mộng, mang nét đặc trưng của văn học thời kì kháng chiến chống Mĩ  -Truyện kể về cuộc sống và chiến đấu vô cùng gian khổ của những thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn, nhưng cách đặt nhan đề đều lãng mạn, thơ mộng này vừa gợi sự tò mò của người đọc, vừa mang ý nghĩa ẩn dụ sâu xa.  +Thực: hình ảnh những ngôi sao là khá đẹp, tự hào trên mũ trên vai người chiến sĩ, ngôi sao còn là nguồn sáng lấp lánh trên bầu trời đêm  + Ẩn dụ: Những ngôi sao xa xôi ánh sáng khiêm nhường, ẩn hiện ở nơi xa xôi, khuất lập trong bạt ngàn núi rừng ở Trường Sơn, không phải lúc nào cũng dễ nhận ra nhưng nó có sức mê hoặc lòng người. Những ngôi sao ấy chính là biểu tượng cho phẩm chất cách mạng: dũng cảm, gan dạ, có tình đồng đội sâu sắc, đồng thời cũng là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, mơ mộng của Nho, Thao, và Phương Định những cô gái trẻ, những người thanh niên xung phong.  ->Như vậy, nhan đề lãng mạn này đã góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm |
| 9.Cố hương | - Lỗ Tấn (1881 – 1936) là một nhà văn cách mạng nổi tiếng của Trung Quốc. viết văn với ý nghĩ văn học là vũ khí lợi hại để biến đổi tinh thần dân chúng đang ở tình trạng ngu muội và hèn nhát.  -Sự nghiệp: Tác phẩm gồm có: Nhật kí người điên, Gào thét, Bàng hoàng, Chuyện cũ viết lại… | -Xuất xứ: Trích trong tập “Gào thét” (1923)  -Giá trị:  +ND: Qua tâm trạng của nhân vật “tôi” trên đường về thăm quê lần cuối, tác giả phê phán sâu sắc xã hội cũ, xã hội phong kiến Trung Quốc và bộc lộ niềm tin vào cuộc sống mới, xã hội mới sẽ đến  + NT: truyện thành công ở  .Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, xen bình luận.  . Nghệ thuật so sánh, đối chiếu  . Lựa chọn ngôi kể phù hợp  . Cách kết cấu bố cục truyện theo kiểu đầu cuối tương ứng | - Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Câu chuyện thấm đẫm những trạng thái cảm xúc vui buồn của nhân vật “tôi”, đồng thời thể hiện một quan điểm mới về cuộc sống qua những chiêm nghiệm, suy ngẫm giàu tính triết lí của nhà văn. |  |  |

**I.CÁC TÁC PHẨM THƠ**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÁC GIẢ** | **TÁC PHẨM** | **Ý NGHĨA NHAN ĐỀ** | | **MẠCH CẢM XÚC**  **BỐ CỤC** | |
| **1.Đồng chi** | -Cuộc đời, sự nghiệp: tên khai sinh Trần Đình Đắc (1926- 2007) quê Hà Tĩnh. trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Pháp và sáng tác bền bỉ qua hai cuộc kháng chiến  - Phong cách”: giản dị, mộc mạc, hàm súc  - Đề tài: Chủ yếu viết về hình ảnh người lính trong hai cuộc kháng chiến. | - HCST: năm 1948, đây là thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau khi tác giả trực tiếp tham gia chiến dịch Việt Bắc năm 1947.  -Xuất xứ: bài thơ được đưa vào tập Đầu súng trăng treo  -GT:  + GTND: Bài thơ nói về:  \*Tình đồng chí, đồng đội gắn bó sâu nặng của người lính cách mạng.  \*Hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội cụ hồ thời kì đầu kháng chiến chống Pháp.  +GTNT:  \*Ngôn ngữ bình dị, chân thực  \*Có những hình ảnh độc đáo, hàm súc. | | - Đồng chí là cùng chí hướng, lí tưởng, nhiệm vụ  - Đây là tên gọi mới mẻ giữa những người cùng trong một cuộc chính trị hay 1 tổ chức cách mạng từ sau năm 1945->Cách gọi này thể hiện sự gắn bó về tình cảm và lí tưởng của những người đồng đội  ->Đặt nhan đề tác phẩm bằng hai từ “Đồng Chí”, Chính Hữu muốn ca ngợi tình cảm cao quí, thiêng liêng giữa những con người có cùng lí tưởng cứu nước. Đó là chỗ dựa tinh thần vững chắc để người lính Cách Mạng vượt qua mọi gian lao, khó khăn, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng => Như vậy nhan đề đã thể hiện chủ đề của bài thơ. | |  |
| **2 Bài thơ về tiểu đội xe không kính** | -Phạm Tiến Duật ( 1941- 2007), quê Phú Thọ.  - gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của các nhà thơ thời kháng chiến chống Mĩ.  - Đề tài: thường tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  -Phong cách: Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung , tinh nghịch mà sâu sắc. | - Hoàn cảnh sáng tác: năm 1958 khi Huy Cận đi thực tế dài ngày tại vùng mỏ Quảng Ninh  - Xuất xứ: Tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng”  - Giá trị nội dung: vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của thiên nhiên và vẻ đẹp của con ngừoi trong lao động.  - Giá trị nghệ thuật: giọng thơ khỏe khoắn, mang âm hưởng ngợi ca, các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nhân hóa với nhiều hình ảnh thơ đẹp | | - Điều đặc biệt ở nhan đề bài thơ: Nhan đề khá dài, tưởng thừa nhưng lại giàu ý nghĩa và thu hút người đọc bởi vẻ độc đáo của nó.  - Ý nghĩa:  + Nhan đề bài thơ đã làm nổi bật hình ảnh của toàn bài, đó là hình ảnh những chiếc xe không kính. Đây là một hình ảnh độc đáo, qua đó thấy được hiện thực khốc liệt của chiến tranh.  + Hai chữ: "bài thơ" thêm vào nhan đề tưởng chừng nhưa thừa, nhưng lại thể hiện cách khai thác hiện thực của tác giả. Tác giả không chỉ khắc họa hiện thực khốc liệt của cuộc chiến tranh mà chủ yếu muốn nói đến chất thơ của hiện thực ấy.  - Nhan đề làm nổi bật chủ đề của văn bản đó là ca ngợi những người lính lái xe Trường Sơn ngang tàng dũng cảm, sẵn sàng vượt qua khó khăn gian khổ với một tâm hồn trẻ trung, lạc quan, lãng mạn. | |  |
| **3. Đoàn thuyền đánh cá** | - Cù Huy Cận (1919-2005), quê Hà Tĩnh  - Nổi tiếng trong phong trào thơ mới với tập “Lửa thiêng”. Cây bút tiêu biểu của nền văn học cách mạng Việt Nam.  - Hai nguồn cảm hứng lớn của ông: thiên nhiên vũ trụ và con người. Trước Cách mạng: Thơ giàu chất triết lý, tràn ngập cái sầu nhân thế. Sau Cách mạng: Thơ Huy Cận là bài ca vui về cuộc đời. | - Hoàn cảnh sáng tác: năm 1958 khi Huy Cận đi thực tế dài ngày tại vùng mỏ Quảng Ninh  - Xuất xứ: Tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng”  - Giá trị nội dung: vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của thiên nhiên và vẻ đẹp của con ngừoi trong lao động.  - Giá trị nghệ thuật: giọng thơ khỏe khoắn, mang âm hưởng ngợi ca, các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nhân hóa với nhiều hình ảnh thơ đẹp | |  | |  |
| **4.Bếp lửa** | -Bằng Việt-Nguyễn Việt Bằng (1941), quê Thạch Thất, sinh tại Huế  -Ông bắt đầu làm thơ từ những năm 60, thuộc thế hệ những nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Pháp  - Phong cách:  +Cảm xúc tinh tế  +Giọng thơ tâm tình, trầm lắng  +Giàu suy tư, triết luận | -HCST và xuất xứ: năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên nghành luật học tập tại Liên Xô, tập thơ “Hương cây – Bếp lửa”(Lưu Quang Vũ)  - Nội dung: nhăc lại những kỉ nhiệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu để qua đó, tác giả thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn bà, cũng là tấm lòng đối với gia đình, quê hương, đất nước.  -Nghệ thuật:  +Bài thơ là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các PTBĐ: biểu cảm, miêu tả, tự sự và bình luận.  + Bài thơ đặc biệt thành công ở việc sáng tạp hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, hình ảnh: “bếp lủa”. Bếp lửa khơi gợi nguồn cảm xúc, đánh thức những kỉ niệm đẹp về tình bà cháu và là biểu tượng cho tấm lòng của người bà. | |  | |  |
| **5.Ánh trăng** | -Nguyên Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ (1948), Thanh Hóa. Ông thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ.  - Phong cách, thơ Nguyễn Duy giản dị mộc mạc nhưng giàu chất triết lí. Thiên về những suy nghĩ nội tâm. | -HCST: 1978 tại TP HCM  - Xuất xứ: in trong tập “Ánh trăng”  -GT:  +NT: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ 5 chữ và đặc biệt chỉ viết hoa ở chữ cái đầu mỗi khổ thơ như một câu chuyện kể mà mỗi khổ thơ là một lời kể, cảm xúc men theo dòng tự sự.  +Giọng thơ, tâm tình tự nhiên và hình ảnh thơ mang tính biểu tượng.  +ND: Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính từ 1 câu chuyện riêng tư, tác giả đã khái quát một bài học về đạo lí sống. Đó là đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa, thủy chung. | | \*) Mạch cảm xúc: Bài thơ là một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại. Dòng cảm xúc của nhà thơ cũng được bộc lộ theo mạch tự sự đó. Cảm xúc đi từ quá khứ, con người gắn bó, tình nghĩa với vầng trăng>Đến hiện tại bạc bẽo, vô tình, lãng quên vầng trăng và lắng kết trong cái giật mình cuối bài. Giật mình để nhìn lại mình , đế sống tốt hơn, để ân nghĩa thủy chung chứ không vô tình, bạc bẽo  \*)Bố cục: xem câu 1  ->Bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện nhỏ, một lời tâm tình được kể theo trình tự thời gian và trong dòng diễn biến thời gian ấy, sự việc bất thường ở khổ thơ thứ tư: “Thình lình đèn điện tắt”, chính bước ngoặt để tác giả bộc lộ cảm xúc, cũng chính là chủ đề bài thơ. Như vậy bài thơ có sự kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình. Tuy nhiên, tự sự chỉ là bề nổi, chiều sâu và sức nặng của bài thơ là ở chất trữ tình ở triết lí về lẽ sống. | | |
| **6.Viếng lăng Bác** | -Viễn Phương: Phan Thanh Viễn (1928-2005), quê An Giang  -Là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam Việt Nam  - Thơ Viễn Phương giàu cảm xúc, nhỏ nhẹ và mơ mộng, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất | -Hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ: 4/1976 –miền Nam giải phóng, đất nước được độc lập thống nhất, công trình lăng Bác vừa hoàn thành  +Đưa vào tập “Như mây mùa xuân”  +Mạch cảm xúc và bố cục:  .Theo trình tự một cuộc vào lăng viếng Bác và mạch cảm xúc bao trùm là niềm kính yêu, biết ơn, tự hào, pha lẫn nỗi xót đâu, tiếc thương khi Bác không còn nữa. | | Bố cục: 4 phần  K1: Cảm xúc tác giả trước cảnh vật bên ngoài lăng (ấn tượng về hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác)  K2: Cảm xúc của tác giả trước hình ảnh dòng ngừoi vào lăng viếng Bác  K3: Cảm xúc tác giả khi vào trong lăng đứng trước di hài của Bác  K4: Cảm xúc tác giả trước khi ra về. | | |
| **7. Mùa xuân nho nhỏ** | - Thanh Hải (Sinh năm: 1930 - Mất năm: 1980), tên khai sinh là Phạm Bá Ngoãn, quê ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.  - Ông hoạt động văn nghệ từ cuối những năm kháng chiến chống Pháp. Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Thanh Hải ở lại quê hương hoạt động và là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học Cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu. | - Hoàn cảnh sáng tác:  Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980, không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời, thể hiện niềm yêu mến cuộc sống đất nước thiết tha và ước nguyện của tác giả.  - Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật:  \* Nội dung: Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời, thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một "mùa xuân nho nhỏ" của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.  \* Nghệ thuật: Bài thơ theo thể năm tiếng, có nhịp điệu trong sáng, tha thiết, gàn gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, giản dị gợi cảm, so sánh ẩn dụ và sáng tạo. | | *-* "Mùa xuân nho nhỏ" là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ.  - Hình ảnh "Mùa xuân nho nhỏ" là biểu tượng cho những gì tinh tuý, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.  - Thể hiện quan điểm về sự thống nhất giữa cái riêng với cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng.  - Thê hiện nguyện ước của nhà thơ rất khiêm nhường là một mùa xuân nhỏ góp vào mua xuân lớn của thiên nhiên, đất nước, của cuộc đời chung và khát vọng sống chân thành, cao đẹp của nhà thơ. Đó cũng chính là chủ đề của bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm. | | \* Mạch cảm xúc:  Được khơi nguồn, nảy nở từ sức sống, vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mở rộng ra với mùa xuân đất nước, cách mạng. Cảm xúc lắng đọng dần vào suy tư và ước nguyện: nhà thơ muốn nhập vào bản hoà ca vĩ đại của cuộc đời bằng một nốt trầm xao xuyến của riêng mình, góp vào mùa xuân chung lớn lao "một mùa xuân nho nhỏ". Bài thơ khép lại với những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.  \* Bố cục: Gồm 4 phần  Khổ 1: cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời.  Khổ 2 + 3: cảm xúc về mùa xuân của đất nước.  Khổ 4 + 5: suy nghĩ và ước nguyện của tác giả trước mùa xuân đất nước. |
| **8. Sang thu** | -Nguyễn Hữu Thỉnh, sinh 1942, quê Vĩnh Phúc  -Thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ  -Đề tài: thiên viết về vẻ đẹp tĩnh lặng, thanh bình của thiên nhiên và cuộc sống  -Phong cách: Giọng thơ trong sáng, nhẹ nhàng, giàu cảm xúc | -năm 1977, sau khi đất nước hòa bình, thống nhất  -In trong tập thơ “Từ chiến hào đến thành phố”  -GThiệu:  +Nội dung: Bài thơ là những cảm nhận tinh thế của tác giả về sự chuyển biến của đất trời trong giây phút giao mùa từ hạ sang thu và qua đó, thể hiện những suy ngẫm, tự xét của lòng người  +Nghệ thuật: thể thơ 5 chữ phù hợp với dòng cảm xúc miên man, giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, nhiều hình ảnh thơ đẹp, sáng tạo, sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ. | | Nhan đề là một đảo ngữ, tác giả đảo động từ “sang” lên trước danh từ chỉ mùa “thu” để nhằm nhấn mạnh sự vận động, chuyển biến của đất trời cũng như sự vận động trong cảm xúc của con người trong giây phút giao mùa từ hạ sang thu. Do vậy, nhan đề “sang thu” sẽ hay hơn là “thu sang” | |  |